

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19-9-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lẹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Linh.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thùy L, sinh năm 1983; trú tại: Số A, ấp AN, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt

- Bị đơn: Anh Ngô Quang T, sinh năm 1982; trú tại: Số A, ấp AN, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Võ Thị Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: **Chị L và anh T** quen biết và tổ chức đám cưới vào năm 2006, đến ngày 20 tháng 7 năm 2006 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã M. **Chị L và anh T** chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau, nhiều lần anh T cầm dao hăm dọa, chửi mắng, đánh chị L, chị L có trình báo Công an xã M can thiệp giải quyết, anh T nhiều lần đập điện thoại của chị L, anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, từ đó mâu thuẫn xảy ra càng trầm trọng nên đã ly thân từ tháng 5/2019 âm lịch cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Ngô Võ Khả V, sinh ngày 22/7/2007 và Ngô Võ Gia Đ, sinh ngày 09/9/2015 hiện đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Khả V và Gia Đ, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ngô Quang T trình bày:

Về hôn nhân: **Chị L và anh T** quen biết và tổ chức đám cưới vào năm 2006, đến ngày 20 tháng 7 năm 2006 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã M. **Chị L và anh T** chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L hay nghe điện thoại với người khác để nói chuyện tình cảm, anh T kêu L không liên lạc với người đó nhưng L vẫn tiếp tục liên lạc, anh T có đánh L, có cầm dao nhưng chỉ hăm dọa L, Công an xã M có mời làm việc nhưng anh T cam kết không thực hiện nữa, đã ly thân từ ngày 15 tháng 5/2019 âm lịch cho đến nay. Nay anh T đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Ngô Võ Khả V, sinh ngày 22/7/2007 và Ngô Võ Gia Đ, sinh ngày 09/9/2015 hiện đang sống với chị L. Anh T đồng ý để chị L trực tiếp nuôi con chung tên Khả V và Gia Đ, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Thùy L xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Ngô Quang T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị L và anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh T có địa chỉ cư trú tại số nhà A, ấp AN, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với Ngân hàng TMCP H (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có văn bản ý kiến cho rằng do chị L và anh T đã thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ vay với Ngân hàng, hiện Ngân hàng đã xuất kho và trả tài sản đảm bảo cho chị L và anh T nên Ngân hàng không có yêu cầu gì. Vì vậy, Ngân hàng không còn liên quan đến vụ án nên loại bỏ không đưa Ngân hàng vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hôn nhân:

Chị Võ Thị Thùy L và anh Ngô Quang T đăng ký kết hôn vào ngày 20/7/2006 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, chị L và anh T đã không làm được điều đó, vợ chồng đã không quan tâm chia sẻ những khó khăn cho nhau, không thể dung hòa mối quan hệ hôn nhân, anh T có lần còn cầm dao hăm dọa chị L nên chị L không còn tình cảm với anh T, dẫn đến chị L và anh T không còn chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2019 âm lịch đến nay, từ khi ly thân đến nay chị L và anh T cũng không gặp nhau để tìm giải pháp hàn gắn. Vì vậy, hôn nhân giữa chị L và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa anh T đồng ý ly hôn với chị L nên sự tự nguyện thuận tình ly hôn này là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Tại phiên tòa, anh T đồng ý giao 02 con chung tên Ngô Võ Khả V, sinh ngày 22/7/2007 và Ngô Võ Gia Đ, sinh ngày 09/9/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, từ khi ly thân đến nay cháu Khả V và Gia Đ sống với chị L, chị L vẫn chăm sóc chu đáo đảm bảo cho Khả V và Gia Đ phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần. Vì vậy, giao con chung tên Ngô Võ Khả V và Ngô Võ Gia Đ cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Khả V và Gia Đ, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị L và anh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 96, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thùy L và anh Ngô Quang T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Công nhận sự tự nguyện giữa chị Võ Thị Thùy L và anh Ngô Quang T như sau: Chị Võ Thị Thùy L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Võ Khả V, sinh ngày 22/7/2007 và Ngô Võ Gia Đ, sinh ngày 09/9/2015.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

2.3. Sau khi ly hôn, anh Ngô Quang T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên Ngô Võ Khả V và Ngô Võ Gia Đ; chị Võ Thị Thùy L cùng các thành viên gia đình chị L không được cản trở anh Tảo thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2018/0002848 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Chị Võ Thị Thùy L và anh Ngô Quang T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC.THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lẹ